TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và ông Hoàng Anh Văn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Đình T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, nơi cư trú: Bản Hang Mon 2, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Đình L (đã chết) và bà Lê Thị Đ; bị cáo có vợ Trần Diệu L và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024, tại Trạm kiểm soát biên phòng K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu chủ trì phối hợp với Trạm kiểm soát biên phòng K, đồn biên phòng C đang làm nhiệm vụ tuần tra tại bản K phát hiện Đỗ Đình T đang đi bộ hướng bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài đến trạm kiểm soát Keo Muông có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra,

Đỗ Đình T khai nhận bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy và tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái, đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp, bị cáo khai nhận là hồng phiến của bản thân mua nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu cùng Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đỗ Đình T được tổng khối lượng là 0,29 gam; trích 02 viên có tổng khối lượng là 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu "T", bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy. Niêm phong 01 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 0,1 gam ký hiệu "T1" và 01 mảnh giấy bạc màu vàng nhập kho vật chứng. Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, tiến hành đưa vào lưu trữ kèm hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 21/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024, Đỗ Đình T mang theo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 6C rồi đi nhờ xe của một người (không rõ về nhân thân) đến ngã ba K, xã P, huyện Yên Châu mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã ba K, Bị cáo Đỗ Đình T tiếp tục đi bộ đến gần bản K, xã P, khu vực biên giới nước CHXHCN Việt Nam - CHDCND Lào thì bị cáo Đỗ Đình T gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ về nhân thân) đi làm nương về. Bị cáo Tùng hỏi người này có ma túy bán cho Tùng 50.000 đồng Hồng phiến, người này đồng ý, nhận tiền rồi đi bộ về hướng biên giới nước CHDCND Lào, khoảng 15 phút sau người đó quay lại đưa cho bị cáo Đỗ Đình T 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 05 viên Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy bị cáo Đỗ Đình T lấy ra 02 (Hai) viên hồng phiến để sử dụng bằng hình thức đốt hít tại ven đường, còn lại 03 (Ba) viên hồng phiến bị cáo gói vào mảnh giấy bạc màu vàng trong bao thuốc lá và cất giấu trong túi áo ngực bên trái (áo khoác) đang mặc rồi quay về theo đường cũ. Khi đến gần Trạm kiểm soát Biên phòng Keo Muông thì bị tổ công tác kiểm tra, do nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên bị

csao Đỗ Đình T đã tự giác lấy số ma túy cất giấu ra giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có đặc điểm nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy có khối lượng 0,29 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án bị cáo Đỗ Đình T khai nhận mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết.

Do có hành vi nêu trên tại tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Đỗ Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Đỗ Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua 0,29 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Đỗ Đình T, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 15 phút ngày 17/12/2024 tại trụ sở Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong gồm có: mẫu T1 = 0,1 gam Methamphetamine + 01 gói giấy bạc màu vàng. Mặt sau phong bì có số hiệu 070855. Tại các mép dán có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Đỗ Đình T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đình T: Ngày 16/12/2024, Đỗ Đình T có hành vi cất giấu trái phép 0,29 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Khi đang trên đường về nhà đến gần Trạm kiểm soát Biên phòng Keo Muông thì bị tổ công tác kiểm tra, Bị cáo Đỗ Đình T đã tự giác lấy số ma túy cất giấu ra giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Đỗ Đình T và thu giữ vật chứng là 0,29 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại Trạm kiểm soát Biên phòng K, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đối với Đỗ Đình T cùng vật chứng thu giữ là một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 tại Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xác định: Bên trong một gói giấy bạc màu vàng có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp.

- Kết luận giám định số: 21/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *" Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định*

đã sử dụng hết trong quá trình giám định"

- Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đình T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lê Văn K, sinh năm 1988, trú tại: Bản K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Đình T; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Đình T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Đỗ Đình T thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,29 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *"...Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ..."* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Đỗ Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Đình T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đỗ Đình T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho

xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Đỗ Đình T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự *"...người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Đỗ Đình T không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Đỗ Đình T, sinh năm 1991, trú tại bản Hang Mon 2, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 15 phút ngày 17/12/2024 tại trụ sở Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong gồm có: mẫu T1 = 0,1 gam Methamphetamine + 01 gói giấy bạc màu vàng. Mặt sau phong bì có số hiệu 070855. Tại các mép dán có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Đỗ Đình T, bị cáo Tùng khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán ma túy diễn ra tại nơi vắng người tại khu vực biên giới Việt Nam- Lào, không có ai chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo thì không có nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không có căn cứ xác minh, điều tra và đề nghị xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/12/2024 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01

(*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Đỗ Đình T, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 15 phút ngày 17/12/2024 tại trụ sở Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong gồm có: mẫu T1 = 0,1 gam Methamphetamine + 01 gói giấy bạc màu vàng. Mặt sau phong bì có số hiệu 070855. Tại các mép dán có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Đỗ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/3/2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải